STATE OF CALIFORNIA — HEALTH AND WELFARE AGENCY

DEPARTMENT OF SOCIAL SERVICES
744 P Street, Sacramento, Ca 95814

April 23, 1985

ALL-COUNTY LETTER NO. 85-46

TO: ALL COUNTY WELFARE DIRECTORS

SUBJECT: AFDC NOTICE OF ACTION M44-133L (4/85)

REFERENCE: ALL COUNTY LETTER NO. 85-20

The English version of the attached Notice of Action (NOA) is a replacement for NOA number M44-133L Continuation Sheet - Senior Parent/Legal Guardian - Income Computation, previously transmitted by All County Letter Number 85-20. Counties are to destroy the M44-133L NOA sent with ACL 85-20 and immediately begin using the attached reproducible form which has a designated effective date of (4/85). The amended NOA has been approved under the terms of the Turner Consent Decree and is mandated for use.

The changes made to the computation format on the form are: 1) rearrangement of line item "Standard Work Expense Disregard" to allow its direct deduction from "Earned Income" and show the result as "Net Earned Income;" and 2) addition of line item "Special Needs for Senior Family Members."

Translated versions in Spanish, Vietnamese and Chinese are attached. Previously transmitted translated versions are also to be destroyed.

If you have any questions please contact the AFDC Policy Implementation Bureau at (916) 322-5330 or ATSS 492-5330.

ROBERT A. HOREL
Deputy Director

Attachment

Notice of Action - Continued

Case Name :
Case Number :
Date of Notice :

INCOME AVAILABLE FROM SENIOR PARENT/LEGAL GUARDIAN

Earned Income	$ _____	
Standard Work Expense Disregard	-$ _____	
Net Earned Income		=$ _____
Total Additional Income *		+$ _____
Court Ordered Support Payment Paid		-$ _____
Additional Child and Spousal Support to Persons Not In The Home		-$ _____
Payments to Other Dependents Not In Home		-$ _____
Need Standard For _____ Senior Family Members		-$ _____
Special Needs For Senior Family Members		-$ _____
TOTAL INCOME AVAILABLE TO ASSISTANCE UNIT		$ _____

* ADDITIONAL COUNTABLE INCOME

SOURCE	AMOUNT
1. _____	$ _____
2. _____	$ _____
3. _____	$ _____
4. _____	$ _____
TOTAL	$ _____

Regulations. These rules apply to the information on this page: Policy Manual Sections: 44-133.7
You may review them at your welfare office.

State Hearing. If you think we are wrong, you may ask for a hearing. The back of page 1 tells how.

Notificación de Acción - Continuación

Nombre del Caso:
Numero del Caso:
Fecha de la Notificación:

INGRESOS DISPONIBLES PADRE/MADRE MAYOR O TUTOR LEGAL

Ingresos ganados	$_____	
Deducción normal por gastos de trabajo	− $_____	
Neto de ingresos ganados		= $_____
Total de ingresos adicionales*		+ $_____
Pago de sostenimiento ordenado por la corte que se pago		− $_____
Pago de sostenimiento a hijos o pensión alimenicia a personas que no viven en el hogar		−$_____
Pago a otras personas dependientes que no viven en el hogar		−$_____
Criterio de necesidades para _____ personas mayores en la familia		−$_____
Necesidades especiales para personas mayores en la familia		−$_____
TOTAL DE INGRESOS DISPONIBLES AL GRUPO QUE RECIBE ASISTENCIA		$_____

* INGRESOS ADICIONALES CONTABLES

ORIGEN	CANTIDAD
1._____	$
2._____	$
3._____	$
4._____	$_____
TOTAL	$

Reglamentos. Los siguientes reglamentos aplican a la información contenida en esta página.
Manual de Prácticas, Secciones: 44-133.7
Puede revisar dichos reglamentos en su oficina de bienestar.

Audiencia con el Estado. Si cree que estamos equivocados, puede pedir una audiencia.
Para saber cómo pedir una audiencia, lea el reverso de la página 1.

THÔNG BÁO VỀ BIỆN PHÁP ÁP DỤNG - TIẾP THEO

Hồ Sơ Của :
Số Hồ Sơ :
Thông Báo Đề Ngày:

LỢI TỨC TỪ CHA/MẸ/GIÁM HỘ

Tiền Lương	$_____	
Không Kể Các Chi Phí Căn Bản Về Việc Làm	- $_____	
Tiền Lương (sau khi trừ thuế)		= $_____
Tổng Số Lợi Tức Khác*		+ $_____
Tiền Cấp Dưỡng Trả Theo Lệnh Tòa		- $_____
Tiền Cấp Dưỡng Cho Con và Người Phối Ngẫu Trả Thêm Cho Những Người Hiện Không Sống Chung Trong Nhà		- $_____
Tiền Cấp Dưỡng Trả Cho Các Thân Nhân Khác Hiện Không Sống Chung Trong Nhà		- $_____
Nhu Cầu Căn Bản Cho _____ Người Lớn Khác Trong Gia Đình		- $_____
Nhu Cầu Đặc Biệt Cho Những Người Lớn Khác Trong Gia Đình		- $_____
TỔNG SỐ LỢI TỨC CÓ THỂ ĐƯỢC CHI DÙNG CHO GIA ĐÌNH NGƯỜI CHA/MẸ VỊ THÀNH NIÊN		$_____

* CÁC LỢI TỨC ĐƯỢC TÍNH KHÁC

NGUỒN LỢI TỨC	SỐ LƯỢNG
1._____	$
2._____	$
3._____	$
4._____	$_____
TỔNG SỐ	$

Các Điều Lệ Áp Dụng. Những điều lệ sau đây áp dụng cho chi tiết được nói đến trong trang này: Cẩm Nang về Chính Sách Điều: 44-133.7. Ông/Bà có thể kiểm xét lại các điều lệ này tại văn phòng Ty Xã Hội địa phương.

Buổi Điều Giải. Nếu ông/bà nghĩ rằng chúng tôi không đúng, ông/bà có thể yêu cầu một buổi điều giải. Mặt sau của trang 1 nói về cách yêu cầu buổi điều giải.

加州健康福利部

採取行動通知 —續

社會服務處

第___頁(共計___頁)

專案姓名：
專案號碼：
通知日期：

由父母/法定監護人得到的收入

所賺的收入	$_____	
一般工作花費減免額	- $_____	
收入淨額		= $_____
額外收入總額*		+ $_____
已支付法庭規定撫養費		- $_____
額外不住在家中之子女與配偶撫養費		- $_____
其他不住在家中眷屬支付款		- $_____
____住年長家長需要標準		- $_____
年長家屬特殊需要		- $_____
可供資助之收入總額		$_____

* 可計算之額外收入

來源	金額
1._____	$
2._____	$
3._____	$
4._____	$_____
總計	$

法規。下述法規適用於本頁中資料：政策條例法規第 44-133.7 條。你可以在福利部查詢這些法規。州政府聽証。假如你認為本處處理有誤，你可以請求聽証。在第一頁反面有詳細說明。